

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu
xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số SXD ngày tháng năm 2025 và Báo cáo số /BC-SXD ngày tháng năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày tháng năm 2024 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XI; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- | | |
|---|-----------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Xây dựng; - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh; - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng; - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp - UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh; - Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; - Sở Tư pháp (Để kiểm tra và đăng tải CSDL); - Như Điều 3; (thi hành) - Thường trực HĐND, UBND các xã, phường; - Báo Hà Tĩnh; Đài PT&TH tỉnh; - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; - Liên minh các Hợp tác xã tỉnh; - Cổng Thông tin điện tử tỉnh; - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh Hà Tĩnh; - Lưu: VT, (.....). | (Báo cáo) |
|---|-----------|

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

*(Kèm theo Quyết định số .../2025/QĐ-UBND ngày ... tháng...năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Những nội dung liên quan đến khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chi Cục Thuế khu vực XI; Ủy ban nhân dân các xã, phường; Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

Điều 2. Nguyên tắc công bố giá vật liệu xây dựng

1. Nhà nước tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Giá vật liệu xây dựng được công bố phải phù hợp với giá thị trường, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, khả năng và phạm vi cung ứng vật liệu tại thời điểm công bố. Danh mục vật liệu xây dựng công bố được lựa chọn trên cơ sở danh mục vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành và danh mục vật liệu xây dựng có trên thị trường

3. Giá công bố dùng để tham khảo trong lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm công khai, minh bạch để phòng chống lãng phí, thất thoát

trong hoạt động đầu tư xây dựng, có thể chưa loại trừ các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự quản lý toàn diện, thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc quản lý, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật. Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, từng cơ quan phối hợp.

3. Chủ động phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng thời gian theo quy định; bảo đảm chất lượng và hiệu quả trong việc thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng.

4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoạt động bình thường.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Tổ chức khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng.

3. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

4. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng công bố giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu có liên quan đến khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp, hội nghị.

3. Cử đại diện tham gia các hoạt động khảo sát thông tin giá vật liệu xây dựng theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp lựa chọn, lập Danh mục vật liệu xây dựng cps giá được công bố

1. Sở Xây dựng

a) Trên cơ sở danh mục vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành và danh mục các loại vật liệu xây dựng có trên thị trường lựa chọn, lập Danh mục vật liệu xây dựng có giá được công bố trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ tình hình thị trường và yêu cầu đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, thường xuyên theo dõi, kịp thời cập nhật Danh mục vật liệu xây dựng có giá được công bố.

c) Đối với những loại vật liệu xây dựng được nhiều đơn vị sản xuất hoặc có nhiều quy cách khác nhau, thì lựa chọn các loại có quy cách, nhãn mác được sử dụng phổ biến tại địa phương để ghi vào Danh mục.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến vật liệu xây dựng được công bố quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này; Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; UBND các xã, phường; Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, thông báo bằng văn bản cho Sở Xây dựng để kịp thời cập nhật Danh mục vật liệu xây dựng có giá được công bố trong trường hợp có sự thay đổi về loại vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc thay đổi về loại vật liệu xây dựng trên thị trường.

Điều 7. Phối hợp khảo sát, cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng

1. Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng hoặc đột xuất (trong trường hợp có biến động về giá vật liệu xây dựng) theo nắm bắt thông tin của các đơn vị hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi văn bản cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng hoặc thông tin liên quan đến việc khảo sát giá vật liệu xây dựng thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp đến Sở Xây dựng để tổng hợp, cụ thể như sau:

a) Các cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực quản lý về hàng hoá là vật liệu xây dựng được UBND tỉnh phân công tiếp nhận văn bản kê khai giá có trách nhiệm cung cấp thông tin về giá các loại vật liệu xây dựng thuộc trường hợp phải thực hiện kê khai giá theo quy định (nếu có).

b) Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng được sử dụng trong lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình các dự án đầu tư xây dựng (giá vật liệu trong dự toán xây dựng công trình được duyệt, trong giá gói thầu, trong giá trúng thầu, trong giá hợp đồng) thuộc phạm vi quản lý.

c) UBND các xã, phường cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng, danh sách các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

2. Thông tin về giá vật liệu xây dựng bao gồm các thông tin chủ yếu như sau:

- a) Tên vật liệu, loại vật liệu xây dựng;
- b) Đơn vị tính;
- c) Tiêu chuẩn kỹ thuật;
- d) Quy cách, gồm các thông tin về tính năng kỹ thuật, kích cỡ, màu sắc, chủng loại, kiểu cỡ của vật liệu xây dựng (nếu có);
- đ) Nhà sản xuất (nếu có);
- e) Xuất xứ, thông tin về nước sản xuất (nếu có);
- g) Điều kiện thương mại, thông tin về khối lượng cung cấp, điều kiện giao hàng... (nếu có);
- h) Vận chuyển;
- i) Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo từng khu vực.

3. Căn cứ thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp tại khoản 1 Điều này Sở Xây dựng tổng hợp, tổ chức khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Phối hợp công bố giá vật liệu xây dựng

1. Sở Xây dựng

a) Trên cơ sở thông tin về giá vật liệu xây dựng do các cơ quan, đơn vị cung cấp và kết quả điều tra khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng để tổng hợp, xây dựng văn bản công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định.

b) Ban hành văn bản công bố giá vật liệu xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng theo quy định.

c) Trong trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng trao đổi thông tin, tham khảo giá vật liệu xây dựng trên địa bàn các tỉnh lân cận trước khi công bố để tránh sự khác biệt quá lớn.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có giá được công bố của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến vật liệu xây dựng được công bố quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này; Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

UBND các xã, phường; Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tham khảo, sử dụng thông tin về giá vật liệu được công bố nếu có phát sinh vướng mắc hoặc trường hợp mức giá vật liệu xây dựng được công bố chưa phù hợp với mức giá thực tế trên thị trường thì gửi văn bản về Sở Xây dựng để xem xét, công bố điều chỉnh cho phù hợp.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng.

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công bố thông tin về giá vật liệu xây dựng theo quy định;

b) Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp để thực hiện khảo sát, thu thập thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật về đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công;

c) Tổ chức tiếp nhận, tổng hợp thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; Chủ trì lập kế hoạch thực hiện khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng khi cần thiết hoặc có biến động giá bất thường làm cơ sở xem xét bổ sung công bố giá vật liệu xây dựng kịp thời trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có giá được công bố của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

e) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính.

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, thường xuyên theo dõi, kịp thời tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có biến động giá bất thường (nếu có) và các nội dung theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị đối với các hồ sơ kê khai giá vật liệu xây dựng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá liên quan đến vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra, rà soát, cập nhật các loại vật

liệu xây dựng vào danh mục để công bố kịp thời hàng tháng, hàng quý theo quy định.

c) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí hằng năm cho Sở Xây dựng từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng để tổ chức khảo sát hoặc thuê đơn vị tư vấn đủ điều kiện năng lực khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định.

d) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường.

a) Thường xuyên cập nhật, công khai thông tin về Danh sách các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất, đá, cát, sỏi...), thông tin về trữ lượng được cấp phép, công suất khai thác, thời hạn khai thác, lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng còn lại; trữ lượng và công suất khai thác mỏ vật liệu phù hợp với tiến độ, thời gian thực hiện dự án... trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường, để cung cấp thông tin thuận lợi cho việc tra cứu thông tin.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra và có ý kiến về các yếu tố hình thành giá liên quan tới chức năng nhiệm vụ của đơn vị đối với các hồ sơ kê khai giá vật liệu xây dựng khi có yêu cầu.

c) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ.

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến vật liệu xây dựng (do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành), đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu (thuộc trách nhiệm quản lý của ngành khoa học và công nghệ) được công bố giá lưu thông trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời cung cấp thông tin các văn bản quy phạm pháp luật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành để phục vụ công tác kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm của tổ chức, cá nhân khi cơ quan chuyên ngành có yêu cầu.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm, hàng hóa về vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

d) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Công Thương.

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra nhãn hàng hóa, việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

c) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Chi cục Thuế khu vực XI.

a) Tham gia kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng khi có đề nghị phối hợp của các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, có ý kiến về các nội dung liên quan đến thuế, phí, lệ phí trong các yếu tố hình thành giá và các nội dung theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị đối với các hồ sơ kê khai giá vật liệu xây dựng khi có yêu cầu; Truy xuất, tổng hợp và cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng của các sản phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường cho Sở Xây dựng khi có yêu cầu.

c) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

a) Tổ chức quản lý nhà nước về giá vật liệu xây dựng, kiểm tra việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tổ chức việc khảo sát, thu thập thông tin về giá vật liệu xây dựng chủ yếu, phổ biến tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khai thác vật liệu xây dựng trên địa bàn, tổng hợp gửi Sở Xây dựng định kỳ trước ngày 25 hàng tháng để xem xét công bố giá định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

c) Chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên theo dõi, khảo sát, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời thông tin về Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương tình hình biến động giá vật liệu xây dựng nếu có (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn. Trường hợp đặc biệt như khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, hoặc dịch bệnh bất khả kháng)

d) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

a) Các chủ đầu tư, nhà thầu trúng thầu các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin về giá (giá vật liệu xây dựng trong dự toán công trình được duyệt, trong giá gói thầu hoặc kết quả trúng thầu, hợp đồng) và thông tin chất lượng vật liệu xây dựng trong công trình theo quy định pháp luật, tổng hợp, báo cáo về Sở Xây dựng định kỳ trước ngày 28 hàng tháng (nếu có) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

b) Khi tham khảo, sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý, tuân thủ yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và khảo sát giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm khảo sát chi phí và khu vực xây dựng công trình, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí theo quy định.

c) Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

9. Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

a) Cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp, định kỳ hàng tháng, hàng quý gửi thông tin giá vật liệu xây dựng (niêm yết giá, hóa đơn GTGT) về Sở Xây dựng trước ngày 25 hàng tháng, ngày 15 tháng cuối của quý hoặc khi có thay đổi về giá để phục vụ cho công tác công bố giá theo quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, thương mại, giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan. Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết giá, kê khai giá theo đúng quy định.

c) Tuân thủ các quy định về sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng theo quy định pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có trách nhiệm nghiêm túc tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo hướng dẫn của các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH